TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST
Ngày: 20/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;
Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/ QĐXXST – HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Ngô T (T già), sinh năm 1982, tại TP. Hồ Chí Minh.

Căn cước công dân số: 079082011XXX

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XX, Đường N, tổ dân phố XX, KpX, phường X, quận B, thành phố H

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Xuân H và bà Ngô Thị L; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2008; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày XX/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản tại Bản án số XX/2017/HSST.

Ngày XX/8/2020, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Nhân thân: Ngày XX/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 32 tháng tù về Tội cưỡng đoạt tài sản.

Ngày XX/X/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Ngày XX/XX/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 36 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Ngày XX/XX/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/10/2022 cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/10/2022, Huỳnh Ngô T đi nhờ xe của một người (không rõ nhân thân, lý lịch) từ nhà đến khu vực "Làng Mông" thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đ mua 500.000 đồng ma tuý, loại Heronie của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lý lịch) để sử dụng. Mua xong, T mang ma túy về nhà chia thành 08 gói nhỏ (T sử dụng hết 02 gói, còn lại 06 gói) cất giấu trong mũ (nón) bảo hiểm. Đến ngày 27/10/2022, T đội mũ bảo hiểm đi đến nhà của Nguyễn Sĩ Phú thuộc thôn X xã B, huyện B, tỉnh B để nhờ Phú chở đến tiệm cầm đồ tại khu vực "Làng Mông" thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đ chuộc xe mô tô biển số 60B4 – 05XXX của bà Ngô Thị Lệ là mẹ của T. Chuộc Xong, T điều khiển xe mô tô biển số 60B4 – 05XXX trở về nhà. Khi về đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đăk Nhau kiểm tra bắt quả tang người cùng tang vật: 01 mũ bảo hiểm bên trong có 04 gói giấy màu vàng, 02 gói giấy màu bạc chứa ma tuý (ký hiệu M có chữ ký của T), 01 bơm kim tiêm, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 60B4 – 05XXX để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 258/KL(MT)-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của T) có trong 06 gói giấy (04 gói giấy màu vàng, 02 gói giấy màu bạc) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,2586 gam.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ Trả 01 xe mô tô biển số 60B4 – 05XXX và 01 điện thoại di động cho bà Ngô Thị Lệ.

+ 01 bơm kim tiêm, số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, 01 mũ bảo hiểm chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 48/CT –VKS.BĐ ngày 04/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Huỳnh Ngô T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngô T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Ngô T từ 06 đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Bị cáo Huỳnh Ngô T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có mẹ già và con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 25/10/2022, Huỳnh Ngô T mua 500.000 đồng ma túy, loại Heroine của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lý lịch) tại khu vực "Làng Mông" thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đ. Mua xong, T mang ma túy về nhà chia thành 08 gói nhỏ để sử dụng dần. Đến ngày 27/10/2022, T đã sử dụng hết 02 gói, còn lại 06 gói T cất giấu trong mũ bảo hiểm đội trên đầu thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đăk Nhau kiểm tra, bắt quả tang người cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Ngô T đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy

nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã có tiền án về Tội trộm cắp tài sản bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung "tái phạm nguy hiểm". Ngoài ra bị cáo có nhân thân không tốt đã có 03 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bản tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với xe mô tô biển số 60B4 – 05XXX và 01 điện thoại di động Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho bà Ngô Thị L là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bơm kim tiêm, số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước và 01 mũ bảo hiểm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người phụ nữ bán ma tuý cho T (không xác định được nhân thân, lý lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Ngô Thị L, Nguyễn Sĩ P không biết T cất giấu ma tuý và sử dụng xe mô tô biển số 60B4 – 05XXX vào việc phạm tội, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo bị cáo Huỳnh Ngô T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngô T 06 năm tù (sáu năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong một phong bì được niêm phong ký hiệu 258 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước và 01 bơm kim tiêm; 01 mũ bảo hiểm màu xám không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0010XXX ngày 07/3/2023 và 0010XXX ngày 04/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngô T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh